

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 366

Phẩm 63: PHƯƠNG TIỆN THIÊN XẢO (2)

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịch lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp không bên trong; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả chân như; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả bốn Niệm trụ; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả Thánh đế khổ; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả Thánh đế tập, diệt, đạo.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả bốn Tịch lự; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả tám Giải thoát; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp môn Đà-la-ni.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp môn giải thoát Không; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả năm loại mắt; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả sáu phép thần thông.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả mười lực của Phật; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả đại Từ; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả đại Bi, đại Hỷ, đại Xả.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp không quên mất; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả tánh luôn luôn xả.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả trí Nhất thiết; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì hai nên vượt các bậc Thanh văn và Độc giác, chẳng vì hai nên hội nhập Chánh tánh ly sinh của Đại Bồ-tát; chẳng vì hai nên tu hành đúng nẻo của mười địa Bồ-tát, chẳng vì hai nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp không bên trong, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả chân như, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả bốn Niệm trụ, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả Thánh đế khổ, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả bốn Tinh lự, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả tám Giải thoát, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp môn giải thoát Không, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả năm loại mắt, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả sáu phép thần thông; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả mười lực của Phật, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả đại Từ, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả pháp không quên mất, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả tánh luôn luôn xả; chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả trí Nhất thiết, chẳng vì hai nên gồm thâu, giữ gìn cả trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chẳng vì hai nên vượt lên các bậc Thanh văn và Độc giác; chẳng vì hai nên hội nhập Chánh tánh ly sinh của Đại Bồ-tát; chẳng vì hai nên tu hành đúng nẻo của mười địa Bồ-tát; chẳng vì hai nên chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì tại sao Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi phát khởi tâm sau cùng, ở trong tất cả các thời,

pháp thiện tăng trưởng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát vì hai, nên tu hành thì các pháp thiện chẳng được tăng trưởng. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì tất cả hạng phàm phu ngu si đều nương vào hai nên vô số các thứ pháp thiện sinh khởi chẳng được tăng trưởng. Do Đại Bồ-tát tu hành theo nẻo không hai, nên từ khi mới phát tâm cho đến lúc phát khởi tâm sau cùng, trong tất cả các thời, pháp thiện luôn tăng trưởng. Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát, căn lành kiên cố, chẳng thể làm cho khuất phục. Trời, người, A-tổ-lạc... trong thế gian chẳng thể phá hoại khiến rơi vào bậc Thanh văn hoặc Độc giác cùng các thứ pháp ác, bất thiện ở thế gian; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành Bồ thí ba-la-mật-đa, các pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, các pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi an trú nơi pháp không bên trong, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi an trú nơi chân như, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành bốn Niệm trụ, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành Thánh đế khổ, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi an trú nơi bốn Tĩnh lự, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành tám Giải thoát, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành pháp môn Tam-ma-địa, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành pháp môn Đà-la-ni; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành pháp môn giải thoát Không, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành năm loại mắt, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành sáu phép thần thông; pháp thiện phát khởi

chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành mười lực của Phật, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành đại Từ, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành pháp không quên mất, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành tánh luôn luôn xả; pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành trí Nhất thiết, pháp thiện phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể làm cho khuất phục khiến khi hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, pháp thiện sinh khởi chẳng tăng trưởng được. Vì vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát vì căn lành nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chăng?

Phật dạy:

–Không, Thiện Hiện, Đại Bồ-tát chẳng vì căn lành mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng chẳng vì căn chẳng lành mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì pháp của Đại Bồ-tát là như vậy! Nếu chưa cung kính cúng dường chư Phật, chưa làm viên mãn căn lành thù thắng, chưa được nhiều bậc Thiện hữu chân chính giúp đỡ thì chẳng bao giờ chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, tại sao Đại Bồ-tát cung kính cúng dường chư Phật, làm viên mãn căn lành thù thắng, được nhiều bậc Thiện hữu chân chính giúp đỡ, mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, cung kính cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, từ chỗ chư Phật được nghe giảng về Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Già-đà, Tự thuyết, Bản sự, Bản sinh, Phương quảng, Hy pháp, Thí dụ, Luận nghị. Lãnh hội xong thì dốc thọ trì hết thủy; thọ trì rồi thì thân ngữ cung kính cúng dường, chuyển đọc, ôn tập, khiến được thông suốt; đã thông suốt rồi, tâm dốc quán sát; tâm khéo quán sát rồi thì thấy rõ ý nghĩa sâu xa thấy ý nghĩa sâu xa rồi lại khéo thông đạt; đã thông đạt rồi thì chứng đắc pháp Tổng trì đắc Đà-la-ni; chứng đắc pháp Tổng trì rồi thì phát khởi sự hiểu biết thông suốt; phát khởi sự hiểu biết thông suốt rồi cho đến khi chứng đắc trí Nhất thiết trí, tùy theo chỗ thọ sinh, đối với giáo nghĩa của chánh pháp đã được lãnh hội, thọ trì chẳng bao giờ quên mất; ở chỗ chư Phật, gieo trồng vô lượng căn lành rộng lớn; do các căn lành đã được gồm thâu, giữ gìn nên chẳng bao giờ bị sinh vào đường ác, chốn nạn. Lại do căn lành đã được gồm thâu, giữ gìn nên ở trong tất cả thời, ý ưa thích thanh tịnh; vì ý ưa thích thanh tịnh nên thường có thể làm nghiêm tịnh đối tượng mong đạt là cõi Phật, cũng thường đem lại sự thành tựu đầy đủ cho đối tượng được giáo hóa là hữu tình. Lại do căn lành đã được gồm thâu, giữ gìn nên thường chẳng xa lìa hàng thiện tri thức chân chánh, đó là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn và những vị có khả năng luôn khen ngợi Phật, Pháp, Tăng, luôn được gần gũi cung kính cúng dường họ. Như thế, này Thiện

Hiện, Đại Bồ-tát cung kính cúng dường chư Phật, làm viên mãn căn lành thù thắng, được nhiều thiện hữu chân chính giúp đỡ, nên mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì vậy, này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, muốn chứng đắc trí Nhất thiết trí, nên tinh cần cung kính cúng dường chư Phật, gồm thâu, giữ gìn, làm viên mãn căn lành thù thắng, luôn mong được gần gũi bậc thiện tri thức chân chính, thường không chán nản, mỗi một.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát chẳng cung kính cúng dường chư Phật, chẳng làm viên mãn căn lành thù thắng, chẳng được nhiều thiện hữu giúp đỡ, thì Đại Bồ-tát ấy chắc chắn là chẳng có thể đạt được trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu chẳng cung kính cúng dường chư Phật, chẳng có thể làm viên mãn căn lành thù thắng, chẳng được nhiều thiện hữu giúp đỡ, thì còn chẳng nên được mang danh là Đại Bồ-tát, huống hồ là có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì sao? Này Thiện Hiện, vì hoặc có người cung kính cúng dường chư Phật, gieo trồng và làm viên mãn căn lành thù thắng, được nhiều thiện hữu chân chính giúp đỡ, còn chẳng có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, huống hồ là chẳng cung kính cúng dường chư Phật, chẳng có thể làm viên mãn căn lành thù thắng, chẳng được thiện hữu hỗ trợ mà có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Người đó nếu chứng được trí Nhất thiết trí là điều không có. Vì vậy, này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát muốn đứng vững nơi danh là Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, thì nên tinh cần cung kính cúng dường chư Phật, gieo trồng và làm viên mãn căn lành thù thắng, gần gũi cúng dường bậc Thiện hữu chân chính, chớ sinh mệt mỏi, chán nản.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà có Đại Bồ-tát, tuy đã cung kính cúng dường chư Phật, gieo trồng và làm viên mãn căn lành thù thắng, được thiện hữu chân chính hỗ trợ, nhưng chẳng có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy xa lìa diệu lực của phương tiện thiện xảo nên chẳng có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, nghĩa là Đại Bồ-tát ấy chẳng theo chư Phật để được nghe nói về phương tiện thiện xảo như thế mà cung kính cúng dường chư Phật, gieo trồng và làm viên mãn căn lành thù thắng, gần gũi cúng dường bậc Thiện hữu chân chính, cho nên chẳng có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những gì gọi là phương tiện thiện xảo, để Đại Bồ-tát thành tựu các đối tượng hành hóa của phương tiện thiện xảo ấy thì nhất định có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí, hoặc cúng dường Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc cúng dường hàng Độc giác, Thanh văn, hoặc cúng dường Đại Bồ-tát, hoặc cúng dường các Sa-môn, Bà-la-môn khác, hoặc bố thí người ngoại đạo tu phạm hạnh, hoặc bố thí kẻ bần cùng, hành đạo khổ hạnh và người đến cầu xin, hoặc bố thí cho tất cả các loài người và phi nhân... thì Đại Bồ-tát ấy thành tựu tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí như thế, tuy hành bố thí nhưng không tưởng chấp về việc bố thí, không

tưởng về người nhận, người cho, cũng không tưởng chấp về tất cả những gì thuộc ngã, ngã sở. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy quán tự tướng của tất cả pháp đều không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, hội nhập nơi các pháp tướng, biết tất cả pháp là vô tác, vô năng, hội nhập nơi các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn làm tăng trưởng căn lành thù thắng. Do căn lành thù thắng thường tăng trưởng, nên có thể hành Bồ thí ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tuy hành bồ thí nhưng chẳng mong cầu được quả của sự bố thí, nghĩa là chẳng tham đắm nơi cảnh giới khả ái do việc bố thí mà được, cũng chẳng tham cầu quả báo tốt đẹp trong sinh tử do bố thí mà được, chỉ vì nhằm cứu giúp người không ai cứu giúp và muốn giải thoát cho người chưa giải thoát mà tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí mà thọ trì tịnh giới, thì tâm ý chẳng bị tham dục che lấp, cũng lại chẳng bị sân hận, ngu si che lấp, lại cũng chẳng bị tùy, miên các triền và các pháp ác bất thiện khác là những thứ chướng ngại Bồ-đề, che lấp, đó là xan lạn, ác giới, phần nhuế, giải đãi, liệt tâm, loạn tâm, ác tuệ, các mạn, quá mạn, mạn quá mạn, ngã mạn, tăng thượng mạn, ty mạn, tà mạn; cũng thường chẳng khởi tác ý tương ưng với bậc Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy quán tự tướng của tất cả các pháp đều là không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, hội nhập các pháp tướng; biết tất cả các pháp là vô tác, vô năng, hội nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, nên luôn luôn làm tăng trưởng căn lành thù thắng; do căn lành thù thắng tăng trưởng nên có thể hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; tuy hành tịnh giới mà chẳng mong cầu đạt được quả tịnh giới, đó là chẳng tham đắm cảnh giới khả ái do giữ giới mà được, cũng chẳng tham cầu quả báo tốt đẹp trong sinh tử do giữ giới mà có, chỉ vì nhằm cứu giúp người không ai cứu giúp và muốn giải thoát người chưa giải thoát mà tu Tịnh giới ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng với trí Nhất thiết trí mà tu học an nhẫn, thì Đại Bồ-tát ấy thậm chí vì nhân duyên bảo vệ sự sống của chính mình cũng chẳng phát khởi một niệm sân hận, lời nói thô ác và tâm oán hận, báo thù. Đại Bồ-tát ấy, giả sử có người đến muốn giết hại thân mạng, cướp đoạt tài sản, xâm phạm thể thiết, láo khoét dối trá, ly gián bạn thân, nhục mạ thô tục, giễu cợt bôi nhọ, hoặc đánh đập, hoặc cắt, dứt, hoặc làm nhiều việc chẳng phải việc lợi ích, thì đối với hữu tình kia Bồ-tát hoàn toàn không giận dữ, chỉ muốn làm cho kẻ ấy được lợi ích an lạc. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy quán tất cả các pháp, tự tướng đều là không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, hội nhập các pháp tướng; biết tất cả các pháp là vô tác, vô năng, hội nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn làm tăng trưởng căn lành thù thắng; do căn lành thù thắng thường tăng trưởng nên có thể hành An nhẫn ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; tuy hành an nhẫn nhưng chẳng mong cầu đạt được quả của sự hành an nhẫn, đó là chẳng tham đắm cảnh giới khả ái do nhẫn mà được, cũng chẳng tham cầu quả báo tốt đẹp trong sinh tử do nhẫn mà có, chỉ vì nhằm cứu giúp những kẻ không người cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa giải thoát mà tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí phát khởi sự siêng năng chân chính mang giáp kiên cố, dững mãnh không khiếp nhược, xa lìa tâm trở nãi biếng lười, thì Đại Bồ-tát ấy vì dốc cầu quả vị Giác ngộ cao tột, dững mãnh siêng năng chân chính, chẳng sợ các khổ, cũng thường dùng các phương tiện nhằm ngăn chặn, chế phục; đó là đối với cái khổ của người, của A-tổ-lạc, cái khổ của quỷ giới, bàng sinh, địa ngục cùng các cái khổ khác đều chẳng khiếp sợ, cũng thường dùng các phương tiện nhằm ngăn chặn, chế phục, dốc tu pháp thiện thường không lười bỏ. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy quán tất cả các pháp, tự tướng đều là không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, hội nhập các pháp tướng; biết tất cả các pháp là vô tác, vô năng, hội nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn làm tăng trưởng căn lành thù thắng; do căn lành thù thắng thường tăng trưởng nên có thể hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; tuy hành tinh tấn nhưng chẳng mong cầu đạt được quả của sự hành tinh tấn, đó là chẳng tham đắm cảnh giới đáng ưa thích do tinh tấn mà được, cũng chẳng tham cầu quả báo tốt đẹp trong sinh tử do tinh tấn mà có, chỉ vì nhằm cứu giúp những kẻ không người cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa giải thoát mà tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Tinh lự ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí tu học các định, thì Đại Bồ-tát ấy mất thấy sắc rồi, chẳng chấp giữ lấy các tướng, chẳng chấp giữ lấy vẻ đẹp kèm theo, tức là ngay khi ấy dốc phòng giữ nhãn căn, chẳng bám theo sự phóng dật, chớ khiến tâm khởi lên sự tham ái của các pháp ác, bất thiện, các lậu, phiền não của thế gian mà chuyên tu niệm định, giữ gìn nhãn căn; Đại Bồ-tát ấy tai nghe tiếng rồi, chẳng chấp giữ các tướng, chẳng chấp giữ sự êm ái kèm theo, tức là ngay khi ấy dốc phòng giữ nhĩ căn, chẳng bám theo sự phóng dật, chớ khiến tâm khởi lên sự tham ái, các pháp ác, bất thiện, các phiền não, lậu của thế gian, chuyên tu niệm định, giữ gìn nhĩ căn; Đại Bồ-tát ấy mũi ngửi hương rồi, chẳng chấp giữ lấy các tướng, chẳng chấp giữ lấy hương thơm kèm theo, tức là ngay khi ấy dốc phòng giữ tỷ căn, chẳng bám vào sự phóng dật, chớ khiến tâm khởi lên sự tham ái, các pháp ác, bất thiện, các lậu, phiền não của thế gian, mà chuyên tu niệm định, giữ gìn tỷ căn; Đại Bồ-tát lưỡi nếm vị rồi, chẳng chấp giữ lấy các tướng, chẳng chấp giữ lấy các vị kèm theo, tức là ngay khi ấy phòng giữ thiệt căn, chẳng bám theo sự phóng dật, chớ khiến tâm khởi lên sự tham ái, các pháp ác, bất thiện, các lậu, phiền não của thế gian, mà chuyên tu niệm định, giữ gìn thiệt căn; Đại Bồ-tát thân xúc chạm rồi, chẳng chấp giữ lấy các tướng, chẳng chấp giữ lấy sự dễ chịu kèm theo, tức là ngay khi ấy phòng giữ thân căn, chẳng bám vào sự phóng dật, chớ khiến tâm khởi lên sự tham ái, các pháp ác, bất thiện, các lậu, phiền não của thế gian, mà chuyên tu niệm định, giữ gìn thân căn; Đại Bồ-tát ý rõ pháp rồi, chẳng chấp giữ lấy các tướng, chẳng chấp giữ lấy sự quyến rũ kèm theo, tức là ngay khi ấy phòng giữ ý căn, chẳng bám theo sự phóng dật, chớ khiến tâm khởi lên sự tham ái, các pháp ác, bất thiện, các lậu, phiền não của thế gian, mà chuyên tu niệm định, giữ gìn ý căn; Đại Bồ-tát ấy, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc nói năng, hoặc im lặng, thường chẳng xa lìa bậc Tam-ma-hê-đa xa-ma-tha. Đại Bồ-tát ấy hoặc tay, hoặc chân đều chẳng thô bạo, giọng nói chẳng cứng nhắc, lời lẽ chẳng lẫn lộn; mắt và các căn chẳng bị nhiễu loạn, chẳng lay động, cũng chẳng cao ngạo, thân, ngữ, tâm ý đều chẳng tán loạn, luôn tĩnh lặng, hoặc

ăn, hoặc lộ, oai nghi không khác; đối với các thức ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang trị bệnh và các vật dụng khác đều biết đủ, dễ thỏa mãn, dễ cung dưỡng, dễ phụng sự; khuôn phép tu hành, không gì là không điều hòa khéo léo; tuy ở chỗ ồn ào nhưng giữ hạnh xa lìa; đối với lợi, với suy, với vui, với khổ, với khen, với chê, với xứng, với trách, với sống, với chết, bình đẳng không đối, chẳng cao, chẳng thấp; với oán, với thân, với thiện với ác, tâm không ghét thương, không mừng không lo; đối với lời của bậc Thánh, với chẳng phải lời của bậc Thánh, với xa lìa, với ồn ào, tâm bình đẳng, không thay không khác; đối với sắc khả ái, sắc chẳng khả ái, đối với các việc tùy thuận, trái nghịch, hoàn toàn không phân biệt, tâm thường an định. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy quán tất cả các pháp, tự tướng đều là không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, hội nhập các pháp tướng; biết tất cả các pháp là vô tác, vô năng, hội nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, luôn luôn làm tăng trưởng căn lành thù thắng; do căn lành thù thắng thường tăng trưởng nên hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; tuy hành tĩnh lự nhưng chẳng mong cầu đạt được quả của sự hành định, đó là chẳng tham đắm cảnh giới đáng ưa thích do định mà được, cũng chẳng tham cầu quả báo tốt đẹp trong sinh tử do nhân mà có, chỉ vì nhằm cứu giúp những kẻ không người cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa giải thoát mà tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí mà tu học Bát-nhã thì Đại Bồ-tát ấy không có các trí tuệ xấu ác, thế lực khác chẳng thể dẫn dắt, xa lìa tất cả các chấp về ngã và ngã sở, xa lìa tất cả kiến chấp về hữu tình, kiến chấp về dòng sinh mạng, kiến chấp về khả năng sinh khởi, kiến chấp về sự nuôi dưỡng, kiến chấp về sự trưởng thành, kiến chấp về chủ thể luân hồi, kiến chấp về ý sinh, kiến chấp về nho đồng, kiến chấp về khả năng làm việc, kiến chấp về khả năng thọ quả báo, kiến chấp về sự hiểu biết, kiến chấp về sự nhận thức, xa lìa tất cả kiến chấp về có, không có, các ác kiến nơi các cõi, xa lìa kiêu mạn; không phân biệt, không đối khác mà tu diệu tuệ. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy quán tất cả các pháp, tự tướng đều là không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, hội nhập các pháp tướng; biết tất cả các pháp là vô tác, vô năng, hội nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn làm tăng trưởng căn lành thù thắng; do căn lành thù thắng thường tăng trưởng nên có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; tuy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng chẳng mong cầu đạt được quả của sự hành tuệ, đó là chẳng tham đắm cảnh giới khả ái do tuệ mà được, cũng chẳng tham cầu quả báo tốt đẹp trong sinh tử do nhân mà có, chỉ vì nhằm cứu giúp những kẻ không người cứu giúp và muốn giải thoát những người chưa giải thoát mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, nhập Sơ thiên, nhập đệ Nhị thiên, đệ Tam, đệ Tứ thiên, nhập Từ vô lượng, nhập Bi, Hỷ, Xả vô lượng, nhập định Không vô biên xứ, nhập định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thì Đại Bồ-tát ấy, tuy đối với Tĩnh lự, Vô lượng, Vô sắc, ra vào tự tại nhưng chẳng tham đắm đối với quả đạt được ấy. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy đã thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng. Do diệu lực của phương tiện thiện xảo này, quán các Tĩnh lự,

Vô lượng, Vô sắc, tự tướng đều là không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, hội nhập các pháp tướng; biết tất cả các pháp là vô tác, vô năng, hội nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn làm tăng trưởng căn lành thù thắng; do căn lành thù thắng tăng trưởng nên có thể hành Tịch lự, Vô lượng, Vô sắc. Do hành Tịch lự, Vô lượng, Vô sắc, nên có thể tự tại, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật; tuy hành Tịch lự, Vô lượng, Vô sắc nhưng chẳng mong cầu đạt được quả của sự hành tịch lự ấy, nghĩa là chẳng tham đắm các quả Dự lưu, cũng lại chẳng chấp giữ lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy quán tất cả các pháp, tự tướng đều là không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, hội nhập các pháp tướng; biết tất cả các pháp là vô tác, vô năng, hội nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn làm tăng trưởng căn lành thù thắng. Do căn lành thù thắng thường tăng trưởng nên có thể hành ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần; tuy hành pháp Bồ-đề phần như thế, nhưng vượt qua bậc Thanh văn và Độc giác, chứng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Nay Thiện Hiện, đó là Vô sinh pháp nhẫn của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, tu học tất cả Bồ-đề, thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, tuy hành pháp kiến đạo và tu sở đoạn nhưng chẳng chấp giữ lấy quả Dự lưu, cũng lại chẳng chấp giữ lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác. Vì sao? Nay Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy quán tất cả các pháp, tự tướng đều là không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, hội nhập các pháp tướng; biết tất cả các pháp là vô tác, vô năng, hội nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn làm tăng trưởng căn lành thù thắng. Do căn lành thù thắng thường tăng trưởng nên có thể hành ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần; tuy hành pháp Bồ-đề phần như thế, nhưng vượt qua bậc Thanh văn và Độc giác, chứng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Nay Thiện Hiện, đó là Vô sinh pháp nhẫn của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, được tự tại vào ra nơi tám định Giải thoát theo chiều thuận nghịch, cũng được tự tại vào ra nơi tám định Thắng xứ theo chiều thuận nghịch, cũng được tự tại vào ra nơi chín Định thứ đệ theo chiều thuận nghịch, cũng được tự tại vào ra nơi mười Biến xứ theo chiều thuận nghịch, cũng có thể tu tập quán bốn Thánh đế, tự tại vào ra nơi pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn ba giải thoát, nên có thể thành tựu phương tiện thiện xảo, chẳng chấp giữ lấy quả Dự lưu, cũng chẳng chấp giữ lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác. Vì sao? Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy quán tự tướng của tất cả các pháp đều là không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, hội nhập các pháp tướng; biết tất cả các pháp là vô tác, vô năng, hội nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn làm tăng trưởng căn lành thù thắng. Do căn lành thù thắng thường tăng trưởng nên có thể hành định tám Giải thoát, định tám Thắng xứ, định chín thứ đệ, định mười Biến xứ, quán bốn Thánh đế, quán pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn ba giải thoát; tuy có khả năng hành định tám Giải thoát cho đến pháp môn ba giải thoát, nhưng vượt qua nơi bậc Thanh văn và Độc giác, chứng bậc Bồ-tát không thoái chuyển. Nay Thiện Hiện, đó là Vô sinh pháp nhẫn được thọ ký của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ứng với trí Nhất thiết trí, tu học mười lực của Phật, bốn điều

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, năm loại mắt, sáu phép thần thông, cho đến vẫn chưa đủ khả năng đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật thì vẫn chưa chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì sao? Thiện Hiện, vì Đại Bồ-tát ấy quán tự tướng của tất cả các pháp đều là không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, hội nhập các pháp tướng; biết tất cả các pháp là vô tác, vô năng, hội nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, căn lành thù thắng luôn luôn tăng trưởng. Do căn lành thù thắng luôn được tăng trưởng nên có thể hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, năm loại mắt, sáu phép thần thông. Do có khả năng hành mười lực của Phật cho đến sáu phép thần thông, nên có thể đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, dần dần chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, như vậy gọi là phương tiện thiện xảo. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, mọi sự hành hóa đều được an định, có khả năng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, phương tiện thiện xảo như thế đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu. Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, mọi sự tạo tác, hành hóa đều chẳng cầu quả báo.

M